*Biểu mẫu số 03/ĐGTĐ-QĐCT/SĐBS. Đánh giá tác động của thủ tục hành chính được quy định chi tiết*

*hoặc được sửa đổi, bổ sung trong dự án, dự thảo văn bản*

|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI** | ***Biểu mẫu số 03/ĐGTĐ-QĐCT/SĐBS*** |

**ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG DỰ THẢO VĂN BẢN**

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 1**: **Thủ tục công bố mở bến cảng, cầu cảng, bến phao và các khu nước, vùng nước**

|  |  |
| --- | --- |
| **I. CĂN CỨ PHÁP LÝ**  *(Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn bản quy định)* | Điều 14 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải |
|  |
| **II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  *(Đối với bộ phận thủ tục hành chính được quy định chi tiết hoặc được sửa đổi, bổ sung thì đánh giá; bộ phận thủ tục hành chính không được quy định chi tiết hoặc không sửa đổi, bổ sung thì không đánh giá và xóa bỏ khỏi Biểu mẫu)* | |
| **1. Tên thủ tục hành chính** | |
| Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: |
| **2. Trình tự thực hiện** | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do:  - Thủ tục hành chính được quy định rõ ràng, cụ thể về các bước thực hiện của riêng từng cách thức thực hiện: (1) gửi hồ sơ trực tiếp hoặc (2) gửi qua hệ thống bưu chính hoặc (3) gửi hồ sơ qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến  - Các bước thực hiện được quy định hợp lý để tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện.  - Thủ tục hành chính không quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước. |
| b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do:  - Có phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước (Cục Hàng hải Việt Nam) và tổ chức có nhu cầu khi thực hiện thủ tục hành chính; |
| c) Có áp dụng cơ chế liên thông không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: Có |
| d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ nội dung quy định:  ……………………………………………………………………………………………………………  Lý do quy định:…………………………………………………………………………………………..  ……………………………………………………………………………………………………………  - Các biện pháp có thể thay thế: Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo:  …………………………………………………………………………………………………………… |
| **3. Cách thức thực hiện** |  |
| a) Gửi hồ sơ:  Trực tiếp  Bưu chính  Điện tử  b) Nhận kết quả:  Trực tiếp  Bưu chính  Điện tử | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do:  + Thủ tục hành chính được quy định rõ ràng, cụ thể về cả 03 cách thức để cá nhân, tổ chức gửi hồ sơ và nhận kết quả, cụ thể: Trực tiếp tại cơ quan giải quyết thủ tục hành chính, qua hệ thống bưu chính, qua môi trường điện tử.  - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước,  cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do:  + Cách thức thực hiện thủ tục hành chính được quy định cả 03 trường hợp, cá nhân hoặc tổ chức căn cứ vào điều kiện cụ thể của mình để lựa chọn cách thức thực hiện nào thuận lợi, tiết kiệm chi phí tối đa khi thực hiện thủ tục hành chính. |
| **4. Thành phần, số lượng hồ sơ** | |
| a) Tên thành phần hồ sơ 1:  Văn bản đề nghị công bố theo  quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này; | - Nêu rõ lý do quy định: Đảm bảo thông tin được đầy đủ và thống nhất thông tin khai cho doanh nghiệp  - Yêu cầu về hình thức: Bản chính  Lý do quy định: Đảm bảo thông tin cho cơ quan quản lý thực hiện thủ tục hành chính. |
| b) Tên thành phần hồ sơ 2: Biên bản nghiệm thu để đưa công trình đã hoàn thành xây dựng vào sử dụng có kèm theo Văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu công trình đưa vào sử dụng theo quy định, bản vẽ hoàn công mặt bằng, mặt chiếu đứng và mặt cắt ngang công trình bến cảng, cầu cảng và các khu nước, vùng nước; | - Nêu rõ lý do quy định: Đảm bảo thông tin được đầy đủ và thống nhất thông tin khai cho doanh nghiệp  - Yêu cầu về hình thức: Bản chính  Lý do quy định: Đảm bảo thông tin cho cơ quan quản lý thực hiện thủ tục hành chính. |
| c) Tên thành phần hồ sơ 3: Văn bản nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy; | - Nêu rõ lý do quy định: Đảm bảo yêu cầu để thực hiện TTHC  - Yêu cầu về hình thức: Bản chính  Lý do quy định: Cung cấp thông tin cho cơ quan quản lý thực hiện thủ tục hành chính. |
| d) Tên thành phần hồ sơ 4: Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án; | - Nêu rõ lý do quy định: Đảm bảo yêu cầu để thực hiện TTHC  - Yêu cầu về hình thức: Bản chính  Lý do quy định: Cung cấp thông tin cho cơ quan quản lý thực hiện thủ tục hành chính. |
| đ) Tên thành phần hồ sơ 5: Bản sao văn bản chứng nhận an ninh bến cảng theo quy định (***đối với bến cảng có tiếp nhận tàu thuyền hoạt động tuyến nước ngoài***).” | - Nêu rõ lý do quy định: Đảm bảo yêu cầu để thực hiện TTHC  - Yêu cầu về hình thức: Bản sao  Lý do quy định: Cung cấp thông tin cho cơ quan quản lý thực hiện thủ tục hành chính. |
| \* Đối với kết cấu hạ tầng cảng biển tạm thời phục vụ mục đích xây dựng công trình, dự án khi công bố đưa vào sử dụng cần các hồ sơ sau:  a) Tên thành phần hồ sơ 1:  Văn bản đề nghị công bố theo  quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;  b) Tên thành phần hồ sơ 2: Biên bản nghiệm thu để đưa công trình đã hoàn thành xây dựng vào sử dụng có kèm theo Văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu công trình đưa vào sử dụng theo quy định, bản vẽ hoàn công mặt bằng, mặt chiếu đứng và mặt cắt ngang công trình bến cảng, cầu cảng và các khu nước, vùng nước;  c) Tên thành phần hồ sơ 5: Bản sao văn bản chứng nhận an ninh bến cảng theo quy định (***đối với bến cảng có tiếp nhận tàu thuyền hoạt động tuyến nước ngoài***).” | - Nêu rõ lý do quy định: Đảm bảo yêu cầu để thực hiện TTHC  - Yêu cầu về hình thức:  + Thao mẫu;  + Bản chính;  + Bản sao.  Lý do quy định: Cung cấp thông tin cho cơ quan quản lý thực hiện thủ tục hành chính. |
| đ) Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính có được quy định rõ ràng, cụ thể ở thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính không? | Có  Không  Nêu rõ:  - Thành phần hồ sơ của TTHC này được quy định rõ ràng, cụ thể, chứng minh được việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính. |
| **5. Thời hạn giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | - Có  Không  - Nêu rõ thời hạn giải quyết thủ tục hành chính:  Cục Hàng hải Việt Nam tiếp nhận hồ sơ, nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì chậm nhất 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Cục Hàng hải Việt Nam hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ theo quy định.  Nếu hồ sơ hợp lệ thì chậm nhất 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Hàng hải Việt Nam công bố mở bến cảng, cầu cảng, khu nước, vùng nước theo quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này và gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến hoặc bằng hình thức phù hợp khác đến chủ đầu tư.  Lý do quy định: Đảm bảo thời gian giải quyết TTHC của cơ quan quản lý nhà nước. |
| b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan? | Có  Không  Lý do quy định:…………………………………………………………………………………………..  ………………………...…………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………… |
| **6. Đối tượng thực hiện** |  |
| a) Đối tượng thực hiện: | - Tổ chức: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: Chủ đầu tư Dự án  Lý do quy định: Đảm bảo rõ đối tượng thực hiện  - Cá nhân: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ:………………………………………………………………………………………………….  ……………………………………………………………………………………………………………  Lý do quy định:…………………………………………………………………………………………..  ……………………………………………………………………………………………………………  - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện không?:  Có  Không  Nêu rõ lý do: |
| b) Phạm vi áp dụng: | - Toàn quốc  Vùng  Địa phương  - Nông thôn  Đô thị  Miền núi  - Biên giới, hải đảo  - Lý do quy định: bảo đảm cho tất cả các tổ chức, doanh nghiệp trong phạm vi cả nước được tham gia dịch vụ này, nếu đáp ứng yêu cầu, điều kiện theo quy định.  - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?:  Có  Không  Nêu rõ lý do: |
| Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: 30 | |
| **7. Cơ quan giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không? | Có  Không  Lý do quy định: |
| b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: Đã phân cấp cho Cảng vụ hàng hải thực hiện cùng thực hiện |
| **8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)** | |
| a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không? | - Lệ phí: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý do:……………………………..……………………………………………………...  - Phí: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý doL: Phí thẩm định công bố bến cảng, cầu cảng, khu nước, vùng nước.  - Chi phí khác: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý do: ……………………………..……………………………………………………..  - Nêu rõ mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (*nếu được quy định tại dự án, dự thảo*):  + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): 6.000.000 đồng/lần  + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): ………………………………………………………………  + Mức chi phí khác:………………………………………………………………………………………  + Mức phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có phù hợp không: Có  Không  Lý do: Đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 189/2016/TT-BTC ngày 08/11/2017  - Nếu mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu có) chưa được quy định tại dự án, dự thảo thì nêu rõ lý do: ………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………… |
| b) Quy định về cách thức, thời điểm gửi phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không? | Có  Không  Nội dung quy định: Thực hiện nộp phí qua Cổng dịch công trục tuyến hoặc qua TK ngân hàng  Lý do quy định: Việc quy định cách thức nộp phí là hợp lý |
| **9. Mẫu đơn, tờ khai** | |
| a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không? | Có  Không  Lý do: Đảm bảo thông tin được đầy đủ và thống nhất thông tin khai cho doanh nghiệp |
| b) Tên mẫu đơn, tờ khai 1:  Văn bản đề nghị công bố | - Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  + Nội dung thông tin 1: thông tin Chủ đầu tư  - Lý do quy định:  + Nội dung thông tin 2: Danh sách hồ sơ kèm theo  Lý do quy định:.  - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có  Không  Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: .........................................  ....................................................................................................................................................................  Lý do quy định: ………………………………………………………………………………………… |
| c) Tên mẫu đơn, tờ khai n: ................................................................................ |  |
| d) Ngôn ngữ | - Tiếng Việt  Song ngữ  Nêu rõ loại song ngữ:…………………………...............  Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ):………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………… |
| **10. Yêu cầu, điều kiện** |  |
| Có quy định yêu cầu, điều kiện không? | Có  Không  Lý do:…………………………………………………………………………………………………….. |
| **11. Kết quả thực hiện** | |
| a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì? | - Giấy phép  - Giấy chứng nhận  - Giấy đăng ký  - Chứng chỉ  - Thẻ  - Quyết định hành chính  - Văn bản xác nhận/chấp thuận  - Loại khác:  Đề nghị nêu rõ:…………………………………………………..  ……………………………………………………………………………………………………………Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy  Bản điện tử |
| b) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không? | Có  Không  Lý do: |
| c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Có  Không - Nếu Có, nêu thời hạn cụ thể:…….… tháng/ năm.  - Nếu Không, nêu rõ lý do:……………………………………………………………………………. |
| d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Toàn quốc  Địa phương  Lý do: |
| **IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ** | |
| Họ và tên người điền: Vũ Quỳnh Anh  Điện thoại cố định: ; Di động: 0983395981; E-mail: anhvq@vinamarine.gov.vn | |

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 2**: **Thủ tục Công bố thông báo về việc thay đổi đặc tính, tạm ngừng. phục hồi, chấm dứt hoạt động của báo hiệu hàng hải**

|  |  |
| --- | --- |
| **I. CĂN CỨ PHÁP LÝ**  *(Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn bản quy định)* | Điều 49 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải |
|  |
| **II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  *(Đối với bộ phận thủ tục hành chính được quy định chi tiết hoặc được sửa đổi, bổ sung thì đánh giá; bộ phận thủ tục hành chính không được quy định chi tiết hoặc không sửa đổi, bổ sung thì không đánh giá và xóa bỏ khỏi Biểu mẫu)* | |
| **1. Tên thủ tục hành chính** | |
| Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: |
| **2. Trình tự thực hiện** | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do:  - Thủ tục hành chính được quy định rõ ràng, cụ thể về các bước thực hiện của riêng từng cách thức thực hiện: (1) gửi hồ sơ trực tiếp hoặc gửi bằng hình thức phù hợp khác  - Các bước thực hiện được quy định hợp lý để tạo thuận lợi cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện.  - Thủ tục hành chính không quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước. |
| b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do:  - Có phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước (Cảng vụ hàng hải) và tổ chức có nhu cầu khi thực hiện thủ tục hành chính; |
| c) Có áp dụng cơ chế liên thông không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: |
| d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ nội dung quy định:  Lý do quy định:………………………………………………………………………………………….  - Các biện pháp có thể thay thế: Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo:  …………………………………………………………………………………………………………… |
| **3. Cách thức thực hiện** |  |
| a) Gửi hồ sơ:  Trực tiếp  Bưu chính  Điện tử  Hình thức  Phù hợp khác  b) Nhận kết quả:  Trực tiếp  Bưu chính  Điện tử  Hình thức  Phù hợp khác | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do:  + Thủ tục hành chính được quy định rõ ràng, cụ thể về cả 02 cách thức để cá nhân, tổ chức gửi hồ sơ và nhận kết quả, cụ thể: Trực tiếp hoặc bằng hình thức phù hợp khác.  - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước,  cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do:  + Cách thức thực hiện thủ tục hành chính được quy định cả 02 trường hợp, cá nhân hoặc tổ chức căn cứ vào điều kiện cụ thể của mình để lựa chọn cách thức thực hiện nào thuận lợi, tiết kiệm chi phí tối đa khi thực hiện thủ tục hành chính. |
| **4. Thành phần, số lượng hồ sơ** | |
| a) Tên thành phần hồ sơ 1: Đơn đề nghị công bố thông báo hàng hải về hoạt động của báo hiệu hàng hải theo Mẫu số 31 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;  b) Tên hồ sơ 2:  Biên bản xác định tình trạng của báo hiệu hàng hải. | - Nêu rõ lý do quy định: Đảm bảo thông tin được đầy đủ và thống nhất thông tin khai cho Chủ đầu tư  - Yêu cầu về hình thức: Bản chính và bản sao |
| b) Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính có được quy định rõ ràng, cụ thể ở thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính không? | Có  Không  Nêu rõ:  - Thành phần hồ sơ của TTHC này được quy định rõ ràng, cụ thể, chứng minh được việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính. |
| c) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ | Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):*…………………………………………………………….  ………………………………………………………………................................................................... |
| **5. Thời hạn giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | - Có  Không  - Nêu rõ thời hạn giải quyết thủ tục hành chính:  Chậm nhất 24 giờ kể từ khi nhận được hồ sơ theo quy định cơ quan, tổ chức có thẩm quyền công bố thông báo hàng hải có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ, công bố thông báo hàng hải; trường hợp không công bố phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.Lý do quy định: |
| b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan? | Có  Không  Lý do quy định:………………………………………………………………………………………….. |
| **6. Đối tượng thực hiện** |  |
| a) Đối tượng thực hiện: | - Tổ chức: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: Chủ đầu tư  Lý do quy định: bảo đảm cho tất cả các tổ chức, doanh nghiệp trong nước tham gia dịch vụ này, nếu đáp ứng yêu cầu, điều kiện theo quy định của pháp luật Việt Nam.  - Cá nhân: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ:………………………………………………………………………………………………….  Lý do quy định:…………………………………………………………………………………………..  - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện không?:  Có  Không  Nêu rõ lý do: Quy định đã đầy đủ cả doanh nghiệp trong nước |
| b) Phạm vi áp dụng: | - Toàn quốc  Vùng  Địa phương  - Nông thôn  Đô thị  Miền núi  - Biên giới, hải đảo  - Lý do quy định: bảo đảm cho tất cả các tổ chức, doanh nghiệp trong phạm vi cả nước được tham gia dịch vụ này, nếu đáp ứng yêu cầu, điều kiện theo quy định.  - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?:  Có  Không  Nêu rõ lý do: Đã phù hợp cho phạm vi áp dụng |
| Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: 3 | |
| **7. Cơ quan giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không? | Có  Không  Lý do quy định: Thủ tục hành chính này đã được quy định rõ ràng về cơ quan giải quyết TTHC, theo đó, cơ quan có thẩm quyền quyết định và cơ quan trực tiếp giải quyết TTHC đều là Cảng vụ hàng hải |
| b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: Thực hiện phân cấp cho Cảng vụ Hàng hải khu vực thực hiện |
| **8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)** | |
| a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không? | - Lệ phí: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý do:……………………………..……………………………………………………...  - Phí: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý do: ……………………………..……………………………………………………..  - Chi phí khác: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý do: ……………………………..……………………………………………………..  - Nêu rõ mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (*nếu được quy định tại dự án, dự thảo*):  + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): …………………………..………………………………………..  + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): ………………………………………………………………  + Mức chi phí khác:………………………………………………………………………………………  + Mức phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có phù hợp không: Có  Không  Lý do: ……………………………………………………..……………………………………………...  - Nếu mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu có) chưa được quy định tại dự án, dự thảo thì nêu rõ lý do: ………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………… |
| b) Quy định về cách thức, thời điểm gửi phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không? | Có  Không  Nội dung quy định:……………………………………………………………………………………….  ………………………..………………………………………………………………………………….  Lý do quy định:…………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………… |
| **9. Mẫu đơn, tờ khai** | |
| a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không? | Có  Không  Lý do: …………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………........ |
| b) Tên mẫu đơn, tờ khai 1: Đơn đề nghị công bố thông báo hàng hải về hoạt động của báo hiệu hàng hải theo Mẫu | - Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  + Nội dung thông tin 1: Thông tin Doanh nghiệp, nội dung công bố thông báo  - Lý do quy định:  + Nội dung thông tin 2: Lý do đề nghị  Lý do quy định: Là cơ sở cho việc ra Công bố thông báo hàng hải  - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có  Không  Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: .........................................  Lý do quy định: ………………………………………………………………………………………… |
| c) Tên mẫu đơn, tờ khai n: ...................................... |  |
| d) Ngôn ngữ | - Tiếng Việt  Song ngữ  Nêu rõ loại song ngữ:…………………………...............  Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ):…………………………………………………. |
| **10. Yêu cầu, điều kiện** |  |
| Có quy định yêu cầu, điều kiện không? | Có  Không  Lý do:…………………………………………………………………………………………………….. |
| **11. Kết quả thực hiện** | |
| a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì? | - Giấy phép  - Giấy chứng nhận  - Giấy đăng ký  - Chứng chỉ  - Thẻ  - Quyết định hành chính  - Văn bản xác nhận/chấp thuận  - Loại khác:  Đề nghị nêu rõ:…………………………………………………..  ……………………………………………………………………………………………………………  Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy  Bản điện tử |
| b) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không? | Có  Không  Lý do: |
| c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Có  Không - Nếu Có, nêu thời hạn cụ thể:…….… tháng/ năm.  - Nếu Không, nêu rõ lý do: cấp 01 lần |
| d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Toàn quốc  Địa phương  Lý do: |
| **IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ** | |
| Họ và tên người điền: Vũ Quỳnh Anh  Điện thoại cố định: ; Di động: 0983395981; E-mail: anhvq@vinamarine.gov.vn | |

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 3**: **Thủ tục công bố thông báo hàng hải lần đầu về các thông số kỹ thuật của luồng hàng hải, vùng nước trước cầu cảng và các khu nước, vùng nước sau khi xây dựng, nạo vét duy tu, cải tạo, nâng cấp**

|  |  |
| --- | --- |
| **I. CĂN CỨ PHÁP LÝ**  *(Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn bản quy định)* | Điều 51 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải |
|  |
| **II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  *(Đối với bộ phận thủ tục hành chính được quy định chi tiết hoặc được sửa đổi, bổ sung thì đánh giá; bộ phận thủ tục hành chính không được quy định chi tiết hoặc không sửa đổi, bổ sung thì không đánh giá và xóa bỏ khỏi Biểu mẫu)* | |
| **1. Tên thủ tục hành chính** | |
| Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: |
| **2. Trình tự thực hiện** | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do:  - Thủ tục hành chính được quy định rõ ràng, cụ thể về các bước thực hiện của riêng từng cách thức thực hiện: (1) gửi hồ sơ trực tiếp hoặc gửi bằng hình thức phù hợp khác  - Các bước thực hiện được quy định hợp lý để tạo thuận lợi cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện.  - Thủ tục hành chính không quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước. |
| b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do:  - Có phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước (Cảng vụ hàng hải) và tổ chức có nhu cầu khi thực hiện thủ tục hành chính; |
| c) Có áp dụng cơ chế liên thông không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: |
| d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ nội dung quy định:  Lý do quy định:………………………………………………………………………………………….  - Các biện pháp có thể thay thế: Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo:  …………………………………………………………………………………………………………… |
| **3. Cách thức thực hiện** |  |
| a) Gửi hồ sơ:  Trực tiếp  Bưu chính  Điện tử  Hình thức  Phù hợp khác  b) Nhận kết quả:  Trực tiếp  Bưu chính  Điện tử  Hình thức  Phù hợp khác | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do:  + Thủ tục hành chính được quy định rõ ràng, cụ thể về cả 02 cách thức để cá nhân, tổ chức gửi hồ sơ và nhận kết quả, cụ thể: Trực tiếp hoặc bằng hình thức phù hợp khác.  - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước,  cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do:  + Cách thức thực hiện thủ tục hành chính được quy định cả 02 trường hợp, cá nhân hoặc tổ chức căn cứ vào điều kiện cụ thể của mình để lựa chọn cách thức thực hiện nào thuận lợi, tiết kiệm chi phí tối đa khi thực hiện thủ tục hành chính. |
| **4. Thành phần, số lượng hồ sơ** | |
| a) Đơn đề nghị của chủ đầu tư hoặc người khai thác theo Mẫu số 31 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;  b) Bản sao văn bản trả lời của cấp có thẩm quyền về sự phù hợp với quy hoạch cảng biển;  c) Bản sao thiết kế kỹ thuật được cấp có thẩm quyền phê duyệt;  d) Bản sao bản vẽ hoàn công;  đ) Biên bản nghiệm thu bàn giao công trình đưa vào sử dụng;  e) Biên bản nghiệm thu kết quả khảo sát và rà quét chướng ngại vật;  g) Bình đồ khảo sát độ sâu được thực hiện trong thời hạn tối đa 15 ngày tính đến thời điểm nộp hồ sơ, báo cáo khảo sát và các tài liệu liên quan thu thập tại hiện trường;  h) Bình đồ tuyến rà quét chướng ngại vật. | - Nêu rõ lý do quy định: Đảm bảo thông tin được đầy đủ và thống nhất thông tin khai cho Chủ đầu tư  - Yêu cầu về hình thức: theo mẫu  + Bản chính  + Bản sao |
| b) Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính có được quy định rõ ràng, cụ thể ở thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính không? | Có  Không  Nêu rõ:  - Thành phần hồ sơ của TTHC này được quy định rõ ràng, cụ thể, chứng minh được việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính. |
| c) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ | Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):*…………………………………………………………….  ………………………………………………………………................................................................... |
| **5. Thời hạn giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | - Có  Không  - Nêu rõ thời hạn giải quyết thủ tục hành chính:  a) Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ thì trong thời gian 02 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền công bố thông báo hàng hải hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ theo quy định tại Nghị định này;  b) Trường hợp hồ sơ hợp lệ thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền công bố thông báo hàng hải có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ, công bố thông báo hàng hải; trường hợp không công bố, phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.  Lý do quy định: |
| b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan? | Có  Không  Lý do quy định:………………………………………………………………………………………….. |
| **6. Đối tượng thực hiện** |  |
| a) Đối tượng thực hiện: | - Tổ chức: Trong nước  Nước ngoài n  Mô tả rõ: Chủ đầu tư  Lý do quy định: bảo đảm cho tất cả các tổ chức, doanh nghiệp trong nước được tham gia dịch vụ này, nếu đáp ứng yêu cầu, điều kiện theo quy định của pháp luật Việt Nam.  - Cá nhân: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ:………………………………………………………………………………………………….  Lý do quy định:…………………………………………………………………………………………..  - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện không?:  Có  Không  Nêu rõ lý do: Quy định đã đầy đủ cả doanh nghiệp trong nước |
| b) Phạm vi áp dụng: | - Toàn quốc  Vùng  Địa phương  - Nông thôn  Đô thị  Miền núi  - Biên giới, hải đảo  - Lý do quy định: bảo đảm cho tất cả các tổ chức, doanh nghiệp trong phạm vi cả nước được tham gia dịch vụ này, nếu đáp ứng yêu cầu, điều kiện theo quy định.  - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?:  Có  Không  Nêu rõ lý do: Đã phù hợp cho phạm vi áp dụng |
| Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: 30 | |
| **7. Cơ quan giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không? | Có  Không  Lý do quy định: Thủ tục hành chính này đã được quy định rõ ràng về cơ quan giải quyết TTHC, theo đó, cơ quan có thẩm quyền quyết định và cơ quan trực tiếp giải quyết TTHC đều là Cảng vụ hàng hải |
| b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: Thực hiện phân cấp cho Cảng vụ Hàng hải khu vực thực hiện |
| **8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)** | |
| a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không? | - Lệ phí: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý do:……………………………..……………………………………………………...  - Phí: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý do: ……………………………..……………………………………………………..  - Chi phí khác: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý do: ……………………………..……………………………………………………..  - Nêu rõ mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (*nếu được quy định tại dự án, dự thảo*):  + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): …………………………..………………………………………..  + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): ………………………………………………………………  + Mức chi phí khác:………………………………………………………………………………………  + Mức phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có phù hợp không: Có  Không  Lý do: ……………………………………………………..……………………………………………...  - Nếu mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu có) chưa được quy định tại dự án, dự thảo thì nêu rõ lý do: ………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………… |
| b) Quy định về cách thức, thời điểm gửi phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không? | Có  Không  Nội dung quy định:……………………………………………………………………………………….  ………………………..………………………………………………………………………………….  Lý do quy định:…………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………… |
| **9. Mẫu đơn, tờ khai** | |
| a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không? | Có  Không  Lý do: …………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………........ |
| b) Tên mẫu đơn, tờ khai 1: Đơn đề nghị của chủ đầu tư hoặc người khai thác theo Mẫu số 31 | - Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  + Nội dung thông tin 1: Thông tin Doanh nghiệp, nội dung công bố thông báo  - Lý do quy định:  + Nội dung thông tin 2: Lý do đề nghị  Lý do quy định: Là cơ sở cho việc ra Công bố thông báo hàng hải  - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có  Không  Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: .........................................  Lý do quy định: ………………………………………………………………………………………… … |
| c) Tên mẫu đơn, tờ khai n: ...................................... |  |
| d) Ngôn ngữ | - Tiếng Việt  Song ngữ  Nêu rõ loại song ngữ:…………………………...............  Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ):…………………………………………………. |
| **10. Yêu cầu, điều kiện** |  |
| Có quy định yêu cầu, điều kiện không? | Có  Không  Lý do:…………………………………………………………………………………………………….. |
| **11. Kết quả thực hiện** | |
| a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì? | - Giấy phép  - Giấy chứng nhận  - Giấy đăng ký  - Chứng chỉ  - Thẻ  - Quyết định hành chính  - Văn bản xác nhận/chấp thuận  - Loại khác:  Đề nghị nêu rõ:…………………………………………………..  ……………………………………………………………………………………………………………  Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy  Bản điện tử |
| b) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không? | Có  Không  Lý do: |
| c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Có  Không - Nếu Có, nêu thời hạn cụ thể:…….… tháng/ năm.  - Nếu Không, nêu rõ lý do: cấp 01 lần |
| d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Toàn quốc  Địa phương  Lý do: |
| **IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ** | |
| Họ và tên người điền: Vũ Quỳnh Anh  Điện thoại cố định: ; Di động: 0983395981; E-mail: anhvq@vinamarine.gov.vn | |

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 4**: **Thủ tục công bố thông báo hàng hải định kỳ về các thông số kỹ thuật của luồng** **hàng hải, vùng nước trước cầu cảng và các khu nước, vùng nước**

|  |  |
| --- | --- |
| **I. CĂN CỨ PHÁP LÝ**  *(Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn bản quy định)* | Điều 50 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải |
|  |
| **II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  *(Đối với bộ phận thủ tục hành chính được quy định chi tiết hoặc được sửa đổi, bổ sung thì đánh giá; bộ phận thủ tục hành chính không được quy định chi tiết hoặc không sửa đổi, bổ sung thì không đánh giá và xóa bỏ khỏi Biểu mẫu)* | |
| **1. Tên thủ tục hành chính** | |
| Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: |
| **2. Trình tự thực hiện** | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do:  - Thủ tục hành chính được quy định rõ ràng, cụ thể về các bước thực hiện của riêng từng cách thức thực hiện: (1) gửi hồ sơ trực tiếp hoặc gửi bằng hình thức phù hợp khác  - Các bước thực hiện được quy định hợp lý để tạo thuận lợi cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện.  - Thủ tục hành chính không quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước. |
| b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do:  - Có phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước (Cảng vụ hàng hải) và tổ chức có nhu cầu khi thực hiện thủ tục hành chính; |
| c) Có áp dụng cơ chế liên thông không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: |
| d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ nội dung quy định:  Lý do quy định:………………………………………………………………………………………….  - Các biện pháp có thể thay thế: Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo:  …………………………………………………………………………………………………………… |
| **3. Cách thức thực hiện** |  |
| a) Gửi hồ sơ:  Trực tiếp  Bưu chính  Điện tử  Hình thức  Phù hợp khác  b) Nhận kết quả:  Trực tiếp  Bưu chính  Điện tử  Hình thức  Phù hợp khác | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do:  + Thủ tục hành chính được quy định rõ ràng, cụ thể về cả 02 cách thức để cá nhân, tổ chức gửi hồ sơ và nhận kết quả, cụ thể: Trực tiếp hoặc bằng hình thức phù hợp khác.  - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước,  cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do:  + Cách thức thực hiện thủ tục hành chính được quy định cả 02 trường hợp, cá nhân hoặc tổ chức căn cứ vào điều kiện cụ thể của mình để lựa chọn cách thức thực hiện nào thuận lợi, tiết kiệm chi phí tối đa khi thực hiện thủ tục hành chính. |
| **4. Thành phần, số lượng hồ sơ** | |
| a) Hồ sơ 1: Đơn đề nghị của chủ đầu tư hoặc người khai thác theo Mẫu số 31 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;  b) Hồ sơ 2: Biên bản nghiệm thu kết quả khảo sát;  c) Hồ sơ 3: Bình đồ khảo sát độ sâu được thực hiện trong thời hạn tối đa 15 ngày tính đến thời điểm nộp hồ sơ, báo cáo khảo sát và các tài liệu liên quan thu thập tại hiện trường | - Nêu rõ lý do quy định: Đảm bảo thông tin được đầy đủ và thống nhất thông tin khai cho Chủ đầu tư  - Yêu cầu về hình thức:  + Theo mẫu;  + Bản chính;  + Bản sao. |
| d) Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính có được quy định rõ ràng, cụ thể ở thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính không? | Có  Không  Nêu rõ:  - Thành phần hồ sơ của TTHC này được quy định rõ ràng, cụ thể, chứng minh được việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính. |
| c) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ | Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):*…………………………………………………………….  ………………………………………………………………................................................................... |
| **5. Thời hạn giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | - Có  Không  - Nêu rõ thời hạn giải quyết thủ tục hành chính:  a) Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ thì trong thời gian 02 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền công bố thông báo hàng hải hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ theo quy định tại Nghị định này;  b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền công bố thông báo hàng hải có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ, công bố thông báo hàng hải; trường hợp không công bố, phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.  Lý do quy định: |
| b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan? | Có  Không  Lý do quy định:………………………………………………………………………………………….. |
| **6. Đối tượng thực hiện** |  |
| a) Đối tượng thực hiện: | - Tổ chức: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: Chủ đầu tư  Lý do quy định: bảo đảm cho tất cả các tổ chức, doanh nghiệp trong nuoc được tham gia dịch vụ này, nếu đáp ứng yêu cầu, điều kiện theo quy định của pháp luật Việt Nam.  - Cá nhân: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ:………………………………………………………………………………………………….  Lý do quy định:…………………………………………………………………………………………..  - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện không?:  Có  Không  Nêu rõ lý do: Quy định đã đầy đủ cả doanh nghiệp trong nước và nước ngoài |
| b) Phạm vi áp dụng: | - Toàn quốc  Vùng  Địa phương  - Nông thôn  Đô thị  Miền núi  - Biên giới, hải đảo  - Lý do quy định: bảo đảm cho tất cả các tổ chức, doanh nghiệp trong phạm vi cả nước được tham gia dịch vụ này, nếu đáp ứng yêu cầu, điều kiện theo quy định.  - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?:  Có  Không  Nêu rõ lý do: Đã phù hợp cho phạm vi áp dụng |
| Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: 45 | |
| **7. Cơ quan giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không? | Có  Không  Lý do quy định: Thủ tục hành chính này đã được quy định rõ ràng về cơ quan giải quyết TTHC, theo đó, cơ quan có thẩm quyền quyết định và cơ quan trực tiếp giải quyết TTHC đều là Cảng vụ hàng hải thực hiện |
| b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: Thực hiện phân cấp cho Cảng vụ Hàng hải khu vực thực hiện |
| **8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)** | |
| a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không? | - Lệ phí: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý do:……………………………..……………………………………………………...  - Phí: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý do: ……………………………..……………………………………………………..  - Chi phí khác: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý do: ……………………………..……………………………………………………..  - Nêu rõ mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (*nếu được quy định tại dự án, dự thảo*):  + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): …………………………..………………………………………..  + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): ………………………………………………………………  + Mức chi phí khác:………………………………………………………………………………………  + Mức phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có phù hợp không: Có  Không  Lý do: ……………………………………………………..……………………………………………...  - Nếu mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu có) chưa được quy định tại dự án, dự thảo thì nêu rõ lý do: ………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………… |
| b) Quy định về cách thức, thời điểm gửi phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không? | Có  Không  Nội dung quy định:……………………………………………………………………………………….  ………………………..………………………………………………………………………………….  Lý do quy định:…………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………… |
| **9. Mẫu đơn, tờ khai** | |
| a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không? | Có  Không  Lý do: …………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………........ |
| b) Tên mẫu đơn, tờ khai 1: Đơn đề nghị của chủ đầu tư hoặc người khai thác theo Mẫu số 31 | - Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  + Nội dung thông tin 1: Thông tin Doanh nghiệp, nội dung công bố thông báo  - Lý do quy định:  + Nội dung thông tin 2: Lý do đề nghị  Lý do quy định: Là cơ sở cho việc ra Công bố thông báo hàng hải  - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có  Không  Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: .........................................  Lý do quy định: ………………………………………………………………………………………… |
| c) Tên mẫu đơn, tờ khai n: ...................................... |  |
| d) Ngôn ngữ | - Tiếng Việt  Song ngữ  Nêu rõ loại song ngữ:…………………………...............  Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ):…………………………………………………. |
| **10. Yêu cầu, điều kiện** |  |
| Có quy định yêu cầu, điều kiện không? | Có  Không  Lý do:…………………………………………………………………………………………………….. |
| **11. Kết quả thực hiện** | |
| a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì? | - Giấy phép  - Giấy chứng nhận  - Giấy đăng ký  - Chứng chỉ  - Thẻ  - Quyết định hành chính  - Văn bản xác nhận/chấp thuận  - Loại khác:  Đề nghị nêu rõ:…………………………………………………..  ……………………………………………………………………………………………………………  Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy  Bản điện tử |
| b) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không? | Có  Không  Lý do: |
| c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Có  Không - Nếu Có, nêu thời hạn cụ thể:…….… tháng/ năm.  - Nếu Không, nêu rõ lý do: cấp 01 lần |
| d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Toàn quốc  Địa phương  Lý do: |
| **IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ** | |
| Họ và tên người điền: Vũ Quỳnh Anh  Điện thoại cố định: ; Di động: 0983395981; E-mail: anhvq@vinamarine.gov.vn | |

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 5**: **Thủ tục công bố thông báo hàng hải về khu vực thi công công trình trên biển hoặc trên luồng hàng hải**

|  |  |
| --- | --- |
| **I. CĂN CỨ PHÁP LÝ**  *(Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn bản quy định)* | Điều 52 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải |
|  |
| **II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  *(Đối với bộ phận thủ tục hành chính được quy định chi tiết hoặc được sửa đổi, bổ sung thì đánh giá; bộ phận thủ tục hành chính không được quy định chi tiết hoặc không sửa đổi, bổ sung thì không đánh giá và xóa bỏ khỏi Biểu mẫu)* | |
| **1. Tên thủ tục hành chính** | |
| Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: |
| **2. Trình tự thực hiện** | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do:  - Thủ tục hành chính được quy định rõ ràng, cụ thể về các bước thực hiện của riêng từng cách thức thực hiện: (1) gửi hồ sơ trực tiếp hoặc gửi bằng hình thức phù hợp khác  - Các bước thực hiện được quy định hợp lý để tạo thuận lợi cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện.  - Thủ tục hành chính không quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước. |
| b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do:  - Có phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước (Cảng vụ Hàng hải) và tổ chức có nhu cầu khi thực hiện thủ tục hành chính; |
| c) Có áp dụng cơ chế liên thông không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: |
| d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ nội dung quy định:  Lý do quy định:………………………………………………………………………………………….  - Các biện pháp có thể thay thế: Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo:  …………………………………………………………………………………………………………… |
| **3. Cách thức thực hiện** |  |
| a) Gửi hồ sơ:  Trực tiếp  Bưu chính  Điện tử  Hình thức  Phù hợp khác  b) Nhận kết quả:  Trực tiếp  Bưu chính  Điện tử  Hình thức  Phù hợp khác | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do:  + Thủ tục hành chính được quy định rõ ràng, cụ thể về cả 02 cách thức để cá nhân, tổ chức gửi hồ sơ và nhận kết quả, cụ thể: Trực tiếp hoặc bằng hình thức phù hợp khác.  - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước,  cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do:  + Cách thức thực hiện thủ tục hành chính được quy định cả 02 trường hợp, cá nhân hoặc tổ chức căn cứ vào điều kiện cụ thể của mình để lựa chọn cách thức thực hiện nào thuận lợi, tiết kiệm chi phí tối đa khi thực hiện thủ tục hành chính. |
| **4. Thành phần, số lượng hồ sơ** | |
| a) Hồ sơ 1: Đơn đề nghị của chủ đầu tư hoặc người khai thác theo Mẫu số 31 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;  b) Hồ sơ 2: Bản sao thiết kế kỹ thuật được cấp có thẩm quyền phê duyệt;  c) Hồ sơ 3: Bản sao văn bản chấp thuận cho phép hoạt động thi công của cấp có thẩm quyền;  d) Hồ sơ 4: Bản sao sơ đồ hoặc bản vẽ mặt bằng thi công;  đ) Hồ sơ 5: Bản sao phương án bảo đảm an toàn được cấp có thẩm quyền phê duyệt. | - Nêu rõ lý do quy định: Đảm bảo thông tin được đầy đủ và thống nhất thông tin khai cho Chủ đầu tư  - Yêu cầu về hình thức: theo mẫu |
| d) Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính có được quy định rõ ràng, cụ thể ở thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính không? | Có  Không  Nêu rõ:  - Thành phần hồ sơ của TTHC này được quy định rõ ràng, cụ thể, chứng minh được việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính. |
| c) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ | Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):*…………………………………………………………….  ………………………………………………………………................................................................... |
| **5. Thời hạn giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | - Có  Không  - Nêu rõ thời hạn giải quyết thủ tục hành chính:  aa) Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ thì trong thời gian 02 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền công bố thông báo hàng hải hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ theo quy định tại Nghị định này;  b) Trường hợp hồ sơ hợp lệ thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền công bố thông báo hàng hải có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ, công bố thông báo hàng hải; trường hợp không công bố, phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.  Lý do quy định: |
| b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan? | Có  Không  Lý do quy định:………………………………………………………………………………………….. |
| **6. Đối tượng thực hiện** |  |
| a) Đối tượng thực hiện: | - Tổ chức: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: Chủ đầu tư  Lý do quy định: bảo đảm cho tất cả các tổ chức, doanh nghiệp trong và người nước ngoài được tham gia dịch vụ này, nếu đáp ứng yêu cầu, điều kiện theo quy định của pháp luật Việt Nam.  - Cá nhân: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ:………………………………………………………………………………………………….  Lý do quy định:…………………………………………………………………………………………..  - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện không?:  Có  Không  Nêu rõ lý do: Quy định đã đầy đủ cả doanh nghiệp trong nước và nước ngoài |
| b) Phạm vi áp dụng: | - Toàn quốc  Vùng  Địa phương  - Nông thôn  Đô thị  Miền núi  - Biên giới, hải đảo  - Lý do quy định: bảo đảm cho tất cả các tổ chức, doanh nghiệp trong phạm vi cả nước được tham gia dịch vụ này, nếu đáp ứng yêu cầu, điều kiện theo quy định.  - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?:  Có  Không  Nêu rõ lý do: Đã phù hợp cho phạm vi áp dụng |
| Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: 40 | |
| **7. Cơ quan giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không? | Có  Không  Lý do quy định: Thủ tục hành chính này đã được quy định rõ ràng về cơ quan giải quyết TTHC, theo đó, cơ quan có thẩm quyền quyết định và cơ quan trực tiếp giải quyết TTHC đều là Cảng vụ hàng hải |
| b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: Thực hiện phân cấp cho Cảng vụ Hàng hải khu vực thực hiện |
| **8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)** | |
| a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không? | - Lệ phí: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý do:……………………………..……………………………………………………...  - Phí: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý do: ……………………………..……………………………………………………..  - Chi phí khác: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý do: ……………………………..……………………………………………………..  - Nêu rõ mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (*nếu được quy định tại dự án, dự thảo*):  + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): …………………………..………………………………………..  + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): ………………………………………………………………  + Mức chi phí khác:………………………………………………………………………………………  + Mức phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có phù hợp không: Có  Không  Lý do: ……………………………………………………..……………………………………………...  - Nếu mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu có) chưa được quy định tại dự án, dự thảo thì nêu rõ lý do: ………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………… |
| b) Quy định về cách thức, thời điểm gửi phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không? | Có  Không  Nội dung quy định:……………………………………………………………………………………….  ………………………..………………………………………………………………………………….  Lý do quy định:…………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………… |
| **9. Mẫu đơn, tờ khai** | |
| a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không? | Có  Không  Lý do: …………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………........ |
| b) Tên mẫu đơn, tờ khai 1: Đơn đề nghị của chủ đầu tư hoặc người khai thác theo Mẫu số 31 | - Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  + Nội dung thông tin 1: Thông tin Doanh nghiệp, nội dung công bố thông báo  - Lý do quy định:  + Nội dung thông tin 2: Lý do đề nghị  Lý do quy định: Là cơ sở cho việc ra Công bố thông báo hàng hải  - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có  Không  Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: .........................................  Lý do quy định: ………………………………………………………………………………………… |
| c) Tên mẫu đơn, tờ khai n: ...................................... |  |
| d) Ngôn ngữ | - Tiếng Việt  Song ngữ  Nêu rõ loại song ngữ:…………………………...............  Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ):…………………………………………………. |
| **10. Yêu cầu, điều kiện** |  |
| Có quy định yêu cầu, điều kiện không? | Có  Không  Lý do:…………………………………………………………………………………………………….. |
| **11. Kết quả thực hiện** | |
| a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì? | - Giấy phép  - Giấy chứng nhận  - Giấy đăng ký  - Chứng chỉ  - Thẻ  - Quyết định hành chính  - Văn bản xác nhận/chấp thuận  - Loại khác:  Đề nghị nêu rõ:…………………………………………………..  ……………………………………………………………………………………………………………  Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy  Bản điện tử |
| b) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không? | Có  Không  Lý do: |
| c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Có  Không - Nếu Có, nêu thời hạn cụ thể:…….… tháng/ năm.  - Nếu Không, nêu rõ lý do: cấp 01 lần |
| d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Toàn quốc  Địa phương  Lý do: |
| **IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ** | |
| Họ và tên người điền: Vũ Quỳnh Anh  Điện thoại cố định: ; Di động: 0983395981; E-mail: anhvq@vinamarine.gov.vn | |

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 6**: **Thủ tục công bố thông báo hàng hải về công trình ngầm, công trình vượt qua luồng hàng hải**

|  |  |
| --- | --- |
| **I. CĂN CỨ PHÁP LÝ**  *(Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn bản quy định)* | Điều 53 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải |
|  |
| **II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  *(Đối với bộ phận thủ tục hành chính được quy định chi tiết hoặc được sửa đổi, bổ sung thì đánh giá; bộ phận thủ tục hành chính không được quy định chi tiết hoặc không sửa đổi, bổ sung thì không đánh giá và xóa bỏ khỏi Biểu mẫu)* | |
| **1. Tên thủ tục hành chính** | |
| Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: |
| **2. Trình tự thực hiện** | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do:  - Thủ tục hành chính được quy định rõ ràng, cụ thể về các bước thực hiện của riêng từng cách thức thực hiện: (1) gửi hồ sơ trực tiếp hoặc gửi bằng hình thức phù hợp khác  - Các bước thực hiện được quy định hợp lý để tạo thuận lợi cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện.  - Thủ tục hành chính không quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước. |
| b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do:  - Có phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước (Cảng vụ hàng hải) và tổ chức có nhu cầu khi thực hiện thủ tục hành chính; |
| c) Có áp dụng cơ chế liên thông không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: |
| d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ nội dung quy định:  Lý do quy định:………………………………………………………………………………………….  - Các biện pháp có thể thay thế: Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo:  …………………………………………………………………………………………………………… |
| **3. Cách thức thực hiện** |  |
| a) Gửi hồ sơ:  Trực tiếp  Bưu chính  Điện tử  Hình thức  Phù hợp khác  b) Nhận kết quả:  Trực tiếp  Bưu chính  Điện tử  Hình thức  Phù hợp khác | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do:  + Thủ tục hành chính được quy định rõ ràng, cụ thể về cả 02 cách thức để cá nhân, tổ chức gửi hồ sơ và nhận kết quả, cụ thể: Trực tiếp hoặc bằng hình thức phù hợp khác.  - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước,  cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do:  + Cách thức thực hiện thủ tục hành chính được quy định cả 02 trường hợp, cá nhân hoặc tổ chức căn cứ vào điều kiện cụ thể của mình để lựa chọn cách thức thực hiện nào thuận lợi, tiết kiệm chi phí tối đa khi thực hiện thủ tục hành chính. |
| **4. Thành phần, số lượng hồ sơ** | |
| a) Hồ sơ 1: Đơn đề nghị của chủ đầu tư hoặc người khai thác theo Mẫu số 31 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;  Hồ sơ 2: Bản sao thiết kế kỹ thuật được cấp có thẩm quyền phê duyệt;  c) Hồ sơ 3: Bản sao bản vẽ hoàn công;  d) Hồ sơ 4:  Biên bản nghiệm thu bàn giao công trình đưa vào sử dụng;  đ) Hồ sơ 5: Biên bản nghiệm thu kết quả rà quét chướng ngại vật.  e) Hồ sơ 6: Các thông số kỹ thuật chủ yếu của công trình | - Nêu rõ lý do quy định: Đảm bảo thông tin được đầy đủ và thống nhất thông tin khai cho Chủ đầu tư  - Yêu cầu về hình thức:  + Theo mẫu;  + Bản chính;  + Bản sao. |
| d) Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính có được quy định rõ ràng, cụ thể ở thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính không? | Có  Không  Nêu rõ:  - Thành phần hồ sơ của TTHC này được quy định rõ ràng, cụ thể, chứng minh được việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính. |
| c) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ | Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):*…………………………………………………………….  ………………………………………………………………................................................................... |
| **5. Thời hạn giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | - Có  Không  - Nêu rõ thời hạn giải quyết thủ tục hành chính:  a) Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ thì trong thời gian 02 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền công bố thông báo hàng hải hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ theo quy định tại Nghị định này;  b) Trường hợp hồ sơ hợp lệ thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền công bố thông báo hàng hải có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ, công bố thông báo hàng hải; trường hợp không công bố, phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.  Lý do quy định: |
| b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan? | Có  Không  Lý do quy định:………………………………………………………………………………………….. |
| **6. Đối tượng thực hiện** |  |
| a) Đối tượng thực hiện: | - Tổ chức: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: Chủ đầu tư  Lý do quy định: bảo đảm cho tất cả các tổ chức, doanh nghiệp trong và người nước ngoài được tham gia dịch vụ này, nếu đáp ứng yêu cầu, điều kiện theo quy định của pháp luật Việt Nam.  - Cá nhân: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ:………………………………………………………………………………………………….  Lý do quy định:…………………………………………………………………………………………..  - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện không?:  Có  Không  Nêu rõ lý do: Quy định đã đầy đủ cả doanh nghiệp trong nước và nước ngoài |
| b) Phạm vi áp dụng: | - Toàn quốc  Vùng  Địa phương  - Nông thôn  Đô thị  Miền núi  - Biên giới, hải đảo  - Lý do quy định: bảo đảm cho tất cả các tổ chức, doanh nghiệp trong phạm vi cả nước được tham gia dịch vụ này, nếu đáp ứng yêu cầu, điều kiện theo quy định.  - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?:  Có  Không  Nêu rõ lý do: Đã phù hợp cho phạm vi áp dụng |
| Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: 25 | |
| **7. Cơ quan giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không? | Có  Không  Lý do quy định: Thủ tục hành chính này đã được quy định rõ ràng về cơ quan giải quyết TTHC, theo đó, cơ quan có thẩm quyền quyết định và cơ quan trực tiếp giải quyết TTHC đều là Cảng vụ hàng hải |
| b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: Thực hiện phân cấp cho Cảng vụ Hàng hải khu vực thực hiện |
| **8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)** | |
| a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không? | - Lệ phí: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý do:……………………………..……………………………………………………...  - Phí: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý do: ……………………………..……………………………………………………..  - Chi phí khác: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý do: ……………………………..……………………………………………………..  - Nêu rõ mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (*nếu được quy định tại dự án, dự thảo*):  + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): …………………………..………………………………………..  + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): ………………………………………………………………  + Mức chi phí khác:………………………………………………………………………………………  + Mức phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có phù hợp không: Có  Không  Lý do: ……………………………………………………..……………………………………………...  - Nếu mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu có) chưa được quy định tại dự án, dự thảo thì nêu rõ lý do: ………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………… |
| b) Quy định về cách thức, thời điểm gửi phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không? | Có  Không  Nội dung quy định:……………………………………………………………………………………….  ………………………..………………………………………………………………………………….  Lý do quy định:…………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………… |
| **9. Mẫu đơn, tờ khai** | |
| a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không? | Có  Không  Lý do: …………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………........ |
| b) Tên mẫu đơn, tờ khai 1: Đơn đề nghị của chủ đầu tư hoặc người khai thác theo Mẫu số 31 | - Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  + Nội dung thông tin 1: Thông tin Doanh nghiệp, nội dung công bố thông báo  - Lý do quy định:  + Nội dung thông tin 2: Lý do đề nghị  Lý do quy định: Là cơ sở cho việc ra Công bố thông báo hàng hải  - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có  Không  Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: .........................................  Lý do quy định: ………………………………………………………………………………………… |
| c) Tên mẫu đơn, tờ khai n: ...................................... |  |
| d) Ngôn ngữ | - Tiếng Việt  Song ngữ  Nêu rõ loại song ngữ:…………………………...............  Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ):…………………………………………………. |
| **10. Yêu cầu, điều kiện** |  |
| Có quy định yêu cầu, điều kiện không? | Có  Không  Lý do:…………………………………………………………………………………………………….. |
| **11. Kết quả thực hiện** | |
| a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì? | - Giấy phép  - Giấy chứng nhận  - Giấy đăng ký  - Chứng chỉ  - Thẻ  - Quyết định hành chính  - Văn bản xác nhận/chấp thuận  - Loại khác:  Đề nghị nêu rõ:…………………………………………………..  ……………………………………………………………………………………………………………  Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy  Bản điện tử |
| b) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không? | Có  Không  Lý do: |
| c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Có  Không - Nếu Có, nêu thời hạn cụ thể:…….… tháng/ năm.  - Nếu Không, nêu rõ lý do: cấp 01 lần |
| d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Toàn quốc  Địa phương  Lý do: |
| **IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ** | |
| Họ và tên người điền: Vũ Quỳnh Anh  Điện thoại cố định: ; Di động: 0983395981; E-mail: anhvq@vinamarine.gov.vn | |

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 7**: **Thủ tục công bố thông báo hàng hải về thiết lập mới báo hiệu hàng hải**

|  |  |
| --- | --- |
| **I. CĂN CỨ PHÁP LÝ**  *(Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn bản quy định)* | Điều 48 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải |
|  |
| **II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  *(Đối với bộ phận thủ tục hành chính được quy định chi tiết hoặc được sửa đổi, bổ sung thì đánh giá; bộ phận thủ tục hành chính không được quy định chi tiết hoặc không sửa đổi, bổ sung thì không đánh giá và xóa bỏ khỏi Biểu mẫu)* | |
| **1. Tên thủ tục hành chính** | |
| Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: |
| **2. Trình tự thực hiện** | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do:  - Thủ tục hành chính được quy định rõ ràng, cụ thể về các bước thực hiện của riêng từng cách thức thực hiện: (1) gửi hồ sơ trực tiếp hoặc gửi bằng hình thức phù hợp khác  - Các bước thực hiện được quy định hợp lý để tạo thuận lợi cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện.  - Thủ tục hành chính không quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước. |
| b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do:  - Có phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước (Cảng vụ hàng hải) và tổ chức có nhu cầu khi thực hiện thủ tục hành chính; |
| c) Có áp dụng cơ chế liên thông không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: |
| d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ nội dung quy định:  Lý do quy định:………………………………………………………………………………………….  - Các biện pháp có thể thay thế: Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo:  …………………………………………………………………………………………………………… |
| **3. Cách thức thực hiện** |  |
| a) Gửi hồ sơ:  Trực tiếp  Bưu chính  Điện tử  Hình thức  Phù hợp khác  b) Nhận kết quả:  Trực tiếp  Bưu chính  Điện tử  Hình thức  Phù hợp khác | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do:  + Thủ tục hành chính được quy định rõ ràng, cụ thể về cả 02 cách thức để cá nhân, tổ chức gửi hồ sơ và nhận kết quả, cụ thể: Trực tiếp hoặc bằng hình thức phù hợp khác.  - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước,  cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do:  + Cách thức thực hiện thủ tục hành chính được quy định cả 02 trường hợp, cá nhân hoặc tổ chức căn cứ vào điều kiện cụ thể của mình để lựa chọn cách thức thực hiện nào thuận lợi, tiết kiệm chi phí tối đa khi thực hiện thủ tục hành chính. |
| **4. Thành phần, số lượng hồ sơ** | |
| a) Hồ sơ 1: Đơn đề nghị của chủ đầu tư hoặc người khai thác theo Mẫu số 31 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;  b) Hồ sơ 2:  Bản sao văn bản chấp thuận của cấp có thẩm quyền về việc thiết lập báo hiệu hàng hải;  c) Hồ sơ 3: Bản sao thiết kế kỹ thuật;  d) Hồ sơ 4:  Biên bản nghiệm thu bàn giao công trình đưa vào sử dụng. | - Nêu rõ lý do quy định: Đảm bảo thông tin được đầy đủ và thống nhất thông tin khai cho Chủ đầu tư  - Yêu cầu về hình thức:  + Theo mẫu;  + Bản chính;  + Bản sao. |
| d) Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính có được quy định rõ ràng, cụ thể ở thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính không? | Có  Không  Nêu rõ:  - Thành phần hồ sơ của TTHC này được quy định rõ ràng, cụ thể, chứng minh được việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính. |
| c) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ | Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):*…………………………………………………………….  ………………………………………………………………................................................................... |
| **5. Thời hạn giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | - Có  Không  - Nêu rõ thời hạn giải quyết thủ tục hành chính:  a) Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ thì thời gian 02 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền công bố thông báo hàng hải hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ theo quy định tại Nghị định này;  b) Nếu hồ sơ hợp lệ thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền công bố thông báo hàng hải có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ, công bố thông báo hàng hải; trường hợp không công bố phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.  Lý do quy định: |
| b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan? | Có  Không  Lý do quy định:………………………………………………………………………………………….. |
| **6. Đối tượng thực hiện** |  |
| a) Đối tượng thực hiện: | - Tổ chức: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: Chủ đầu tư  Lý do quy định: bảo đảm cho tất cả các tổ chức, doanh nghiệp trong và người nước ngoài được tham gia dịch vụ này, nếu đáp ứng yêu cầu, điều kiện theo quy định của pháp luật Việt Nam.  - Cá nhân: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ:………………………………………………………………………………………………….  Lý do quy định:…………………………………………………………………………………………..  - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện không?:  Có  Không  Nêu rõ lý do: Quy định đã đầy đủ cả doanh nghiệp trong nước và nước ngoài |
| b) Phạm vi áp dụng: | - Toàn quốc  Vùng  Địa phương  - Nông thôn  Đô thị  Miền núi  - Biên giới, hải đảo  - Lý do quy định: bảo đảm cho tất cả các tổ chức, doanh nghiệp trong phạm vi cả nước được tham gia dịch vụ này, nếu đáp ứng yêu cầu, điều kiện theo quy định.  - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?:  Có  Không  Nêu rõ lý do: Đã phù hợp cho phạm vi áp dụng |
| Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: 20 | |
| **7. Cơ quan giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không? | Có  Không  Lý do quy định: Thủ tục hành chính này đã được quy định rõ ràng về cơ quan giải quyết TTHC, theo đó, cơ quan có thẩm quyền quyết định và cơ quan trực tiếp giải quyết TTHC đều là Cảng vụ hàng hải |
| b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: Thực hiện phân cấp cho Cảng vụ Hàng hải khu vực thực hiện |
| **8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)** | |
| a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không? | - Lệ phí: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý do:……………………………..……………………………………………………...  - Phí: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý do: ……………………………..……………………………………………………..  - Chi phí khác: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý do: ……………………………..……………………………………………………..  - Nêu rõ mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (*nếu được quy định tại dự án, dự thảo*):  + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): …………………………..………………………………………..  + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): ………………………………………………………………  + Mức chi phí khác:………………………………………………………………………………………  + Mức phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có phù hợp không: Có  Không  Lý do: ……………………………………………………..……………………………………………...  - Nếu mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu có) chưa được quy định tại dự án, dự thảo thì nêu rõ lý do: ………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………… |
| b) Quy định về cách thức, thời điểm gửi phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không? | Có  Không  Nội dung quy định:……………………………………………………………………………………….  ………………………..………………………………………………………………………………….  Lý do quy định:…………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………… |
| **9. Mẫu đơn, tờ khai** | |
| a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không? | Có  Không  Lý do: …………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………........ |
| b) Tên mẫu đơn, tờ khai 1: Đơn đề nghị của chủ đầu tư hoặc người khai thác theo Mẫu số 31 | - Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  + Nội dung thông tin 1: Thông tin Doanh nghiệp, nội dung công bố thông báo  - Lý do quy định:  + Nội dung thông tin 2: Lý do đề nghị  Lý do quy định: Là cơ sở cho việc ra Công bố thông báo hàng hải  - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có  Không  Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: .........................................  Lý do quy định: ………………………………………………………………………………………… |
| c) Tên mẫu đơn, tờ khai n: ...................................... |  |
| d) Ngôn ngữ | - Tiếng Việt  Song ngữ  Nêu rõ loại song ngữ:…………………………...............  Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ):…………………………………………………. |
| **10. Yêu cầu, điều kiện** |  |
| Có quy định yêu cầu, điều kiện không? | Có  Không  Lý do:…………………………………………………………………………………………………….. |
| **11. Kết quả thực hiện** | |
| a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì? | - Giấy phép  - Giấy chứng nhận  - Giấy đăng ký  - Chứng chỉ  - Thẻ  - Quyết định hành chính  - Văn bản xác nhận/chấp thuận  - Loại khác:  Đề nghị nêu rõ:…………………………………………………..  ……………………………………………………………………………………………………………  Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy  Bản điện tử |
| b) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không? | Có  Không  Lý do: |
| c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Có  Không - Nếu Có, nêu thời hạn cụ thể:…….… tháng/ năm.  - Nếu Không, nêu rõ lý do: cấp 01 lần |
| d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Toàn quốc  Địa phương  Lý do: |
| **IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ** | |
| Họ và tên người điền: Vũ Quỳnh Anh  Điện thoại cố định: ; Di động: 0983395981; E-mail: anhvq@vinamarine.gov.vn | |